

Số: 111/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số 141/2025/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1989;

CCCD số: 027089004413; Ngày cấp: 28/12/2022; Nơi cấp: Bộ C.

Trú tại: Xóm L, thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

2. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Luân Thị N, CCCD số: 006194003090, cấp ngày 15/9/2023, nơi cấp: Bộ C; Trú tại: Số A T, phường H, thành phố Hà Nội.

3. Bị đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm 1989;

CCCD số: 027189004947; Ngày cấp: 27/4/2021; Nơi cấp: Bộ C.

Trú tại: Xóm L, thôn C, xã Y, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn K và chị Trịnh Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Trịnh Thị T thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn K và chị Trịnh Thị T có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Nguyễn Thành T1, sinh ngày 03/11/2015.

Khi ly hôn các bên thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Đăng H, sinh ngày 03/9/2012 và cháu Nguyễn Thành T1, sinh ngày 03/11/2015 cho chị Trịnh Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc.

Anh Nguyễn Văn K được quyền thăm nom con chung song không được làm ảnh hưởng đến cuộc sống riêng của chị T và con chung. Không ai được cản trở quyền này của anh K.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về công nợ: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Anh Nguyễn Văn K phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ 150.000 đồng án phí ly hôn vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) do anh Nguyễn Văn K đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E/0004533 ngày 11/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh. Anh Nguyễn Văn K được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./..

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 7 – Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng THADS khu vực 7 – Bắc Ninh;
- UBND xã Yên Trung, tỉnh Bắc Ninh
(theo GCNKH số 103/2011, ngày 13/10/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

THẨM PHÁN

Chu Minh Nam